

Số: *168* /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *17* tháng *02* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn
đến năm 2030 “Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài
đến năm 2030”**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tái cơ cấu các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Công văn số 1066/TTg-KGVX ngày 05/8/2021;

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình). Mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình quy định tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cơ chế quản lý và tài chính của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Ban Chủ nhiệm Chương trình, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban KH-CNMT của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG**



Trần Văn Tùng



Mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2030”

(Kèm theo Quyết định số 168/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt là công nghệ trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phục vụ nhu cầu phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, tính cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường.

Hình thành mạng lưới đối tác công nghệ quốc tế đáp ứng nhu cầu chuyển giao công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; hình thành cơ sở dữ liệu về nhu cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác công nghệ quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài; triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nâng cao năng lực giải mã công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

Thúc đẩy kết nối, liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong nước với các địa phương nước ngoài thông qua hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho vùng, quốc gia.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

- a) Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;
- b) Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách tăng cường liên kết trong đầu tư phát triển các cơ sở nghiên cứu chung, thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đào tạo giữa doanh nghiệp với các tổ chức khoa học và công nghệ thúc đẩy các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài;
- c) Nghiên cứu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách tài chính như tài trợ, hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn đáp ứng nhu cầu chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của doanh nghiệp;

d) Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng; tháo gỡ các vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;

đ) Nghiên cứu đổi mới chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ưu tiên, khuyến khích, các dự án FDI sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường, có cam kết thiết lập cơ sở nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ

a) Xây dựng, tổng hợp, hoàn thiện bộ học liệu phục vụ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ;

b) Đào tạo, tập huấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng chuyên môn về tìm kiếm, đàm phán, phân tích, đánh giá, thẩm định giá, sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu của các doanh nghiệp, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Đào tạo, tập huấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Xây dựng, duy trì, khai thác mạng lưới tìm kiếm và cơ sở dữ liệu công nghệ nước ngoài

a) Điều tra, đánh giá và xác định nhu cầu tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, xác định trình độ, năng lực, khả năng tiếp nhận công nghệ của các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực;

b) Phân tích, đánh giá thực trạng, xu hướng phát triển của công nghệ, sản phẩm và thị trường của một số ngành, lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam và thế giới;

c) Tìm kiếm, đánh giá, phân tích và xây dựng các hồ sơ công nghệ đối với các công nghệ quốc tế có tiềm năng chuyển giao vào Việt Nam đối với các ngành, lĩnh vực công nghệ ưu tiên;

d) Xây dựng, duy trì và phát triển các cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác công nghệ quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài;

đ) Xây dựng và duy trì công thông tin điện tử hỗ trợ tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam để cung cấp thông tin về công nghệ, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; tổ chức, chuyên gia công nghệ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ.

4. Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện dự án chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

a) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các dự án tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, thông qua việc hỗ trợ các hoạt động: đánh giá tiềm năng khả thi; đào tạo, tập huấn, thuê chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài; tìm kiếm, phân tích, đánh giá, giám định, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ...;

b) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các dự án giải mã, làm chủ công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, thông qua việc hỗ trợ các hoạt động: đánh giá tiềm năng khả thi; đào tạo, tập huấn, thuê chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài; mua vật mẫu hoặc sản phẩm; mua bản quyền, mua bản vẽ thiết kế; chế tạo và thử nghiệm; hợp tác nghiên cứu phát triển công nghệ và các hoạt động khác liên quan...;

c) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu chung với các tổ chức công nghệ quốc tế, thông qua việc hỗ trợ các hoạt động: thuê chuyên gia, trả công lao động phía Việt Nam; xây dựng các hợp đồng hợp tác nghiên cứu; tra cứu, tư vấn, đăng ký, chuyển nhượng/chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ... và các hoạt động khác liên quan...

5. Hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;

b) Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng các điển hình về chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài trong các Bộ, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp;

c) Tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

III. Dự kiến sản phẩm khoa học

1. Các báo cáo luận cứ khoa học cho các kiến nghị về cơ chế, chính sách phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

2. Sản phẩm đào tạo cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các tổ chức, doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo về tìm kiếm, chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ.

3. Cơ sở dữ liệu, phần mềm về mạng lưới đối tác công nghệ; hồ sơ công nghệ nước ngoài; hệ thống cơ sở dữ liệu gồm các thông tin về tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ; cổng thông tin điện tử hỗ trợ tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

4. Sản phẩm về công nghệ nước ngoài được tìm kiếm và chuyển giao cho tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam; công nghệ được giải mã, làm chủ phục vụ tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm.

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Cung cấp luận cứ khoa học cho các kiến nghị về thể chế, chính sách đáp ứng yêu cầu đặt hàng của cơ quan Đảng và Nhà nước; bảo đảm có tính mới về khoa học để phục vụ xây dựng và ban hành chủ trương, chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

2. Các công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài được tổng hợp trong cơ sở dữ liệu phù hợp định hướng ưu tiên quy định tại Phụ lục Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Công nghệ chuyển giao được đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam (đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, đăng ký chuyển nhượng/chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ...).

4. Các quy trình công nghệ, sản phẩm, thiết bị được tạo ra từ công nghệ chuyển giao có tính năng kỹ thuật, kiểu dáng, chất lượng tương đương, có thể cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

IV. Chỉ tiêu đánh giá

1. Các báo cáo luận cứ khoa học cho các kiến nghị về cơ chế, chính sách: 100% nhiệm vụ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện hệ thống giải pháp, cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

2. Sản phẩm đào tạo: Ít nhất 5.000 cán bộ, kỹ thuật viên, quản trị viên trong các tổ chức, doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo về tìm kiếm, chuyển giao, giải mã, làm chủ và phát triển công nghệ thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

3. Cơ sở dữ liệu, phần mềm:

a) Thiết lập, duy trì, khai thác mạng lưới ít nhất 400 đối tác công nghệ quốc tế (tổ chức, cá nhân);

b) Hồ sơ công nghệ: Tổng hợp được ít nhất 8.000 hồ sơ công nghệ nước ngoài phù hợp với nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam;

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ trong nước, nguồn cung công nghệ/chuyên gia công nghệ nước ngoài, đối tác công nghệ quốc tế, hồ sơ công nghệ, các dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nước ngoài được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ;

d) Xây dựng và duy trì cổng thông tin điện tử hỗ trợ tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

4. Sản phẩm về công nghệ:

a) Ít nhất 100 công nghệ nước ngoài được tìm kiếm và chuyển giao cho tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam trong các lĩnh vực định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;

b) Ít nhất 30 công nghệ được giải mã, làm chủ, phục vụ tạo ra ít nhất 5 sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường./.